



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,
Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp: 0100150619

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Số: ...340...../2026/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 24/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và trọng tâm hoạt động năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Báo cáo số 326/BC-BIDV ngày 23/4/2026).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026 như trình bày tại Đại hội theo Báo cáo số 2925/BC-BIDV ngày 23/4/2026 với các nội dung chính dưới đây và các chỉ tiêu kinh doanh định hướng của Ngân hàng Nhà nước:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (một số chỉ tiêu cơ bản):
 - Tổng tài sản: 3.265.519 tỷ đồng;
 - Huy động vốn từ tổ chức, dân cư: 2.427.835 tỷ đồng;
 - Dư nợ tín dụng: 2.324.935 tỷ đồng;
 - Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN: 1,26%;
 - Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: 35.509 tỷ đồng.



2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (một số chỉ tiêu cơ bản):

- Dự nợ tín dụng: Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt;
- Huy động vốn: Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản;
- Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Các chỉ tiêu kinh doanh định hướng: Theo Công văn phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước.

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã nêu ở điểm 2. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động triển khai kế hoạch kinh doanh dựa trên các chỉ tiêu thông qua nêu trên và các chỉ tiêu định hướng của Ngân hàng Nhà nước giao, phù hợp với diễn biến thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của BIDV.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và trọng tâm công tác năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Báo cáo số 14443/BC-BIDV ngày 23/4/2026).

Điều 4. Thông qua Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch tạm trích lập, sử dụng các quỹ năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Tờ trình số 327/TTr-BIDV ngày 23/4/2026) với các nội dung chính như sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được năm 2025 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán theo chuẩn mực VAS):

- Tổng tài sản: 3.330.825.720 triệu đồng;
 - Vốn chủ sở hữu: 173.552.902 triệu đồng;
- Trong đó: Vốn điều lệ: 70.213.619 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 37.787.518 triệu đồng;
 - Lợi nhuận sau thuế: 30.430.130 triệu đồng;
 - Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát: 525.866 triệu đồng;
 - Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu: 29.904.264 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2025 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

2. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 28.445.518 triệu đồng;
- Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước: 13.686 triệu đồng;

150
GÂN H
NG MA
TƯ VÀ PH
VIỆT N
TP. H

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 28.459.204 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 2.845.920 triệu đồng;
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 6.403.321 triệu đồng;
- Trích Quỹ dự phòng tài chính: 2.561.328 triệu đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.369.374 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 13.279.261 triệu đồng;
- Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 74.199 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 13.205.062 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền): 13.205.062 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại: 0 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông; (ii) quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2026:

- Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 10% LNST;
- Tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính: 10% LNST và sau trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển: tối đa 25% LNST và sau trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi tạm trích: tối đa theo quy định phù hợp với kết quả kinh doanh của BIDV.

Việc tạm trích và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 của BIDV.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIDV:

- Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có);
- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;



- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao và quỹ tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 (như trình bày tại Đại hội theo Tờ trình số 328/TTr-BIDV ngày 23/4/2026) với các nội dung chính như sau:

1. Thù lao, ngân sách hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 là tối đa **0,26%** lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2026.

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch chi phí hoạt động, chi trả theo phát sinh thực tế, theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV và quy định của pháp luật.

2. Quỹ tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng Quỹ tiền thưởng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên tối đa không quá 2,25 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện theo quỹ tiền lương của Ngân hàng. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 của BIDV.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN, Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCKTPHCM, Sở GDCK Hà Nội.
- Website BIDV;
- Lưu: VP, Ban TK&QHCB, PC, TCKT, KTNB.



Phan Đức Tú